TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 12/01/2022.
V/v:"Kiện đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyển.

2/. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Bình.

Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:

Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2020/TLST - DS, ngày 17 tháng 6 năm 2020. Về việc: "Kiện đòi tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2021/QĐXXST- DS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 243/2021/QĐST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ông Bùi Văn C. Sinh năm: 1974
Bà Ngô Thị T. Sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Ngô Thị T uỷ quyền cho Ông Bùi Văn C tham gia tố tụng, theo giấy uỷ quyền ngày 08/7/2020. (Ông C có mặt)

2. **Bị đơn**: Ông Phùng Viết O. Sinh năm: 1964
Bà Trần Thị T. Sinh năm: 1964

Cùng địa chỉ: Thôn 17, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông O, Bà T đều vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ngân hàng K.

Địa chỉ: Số 18 đường T, khu đô thị M, quận T, thành phố Hà Nội.

3.1 **Người đại diện theo pháp luật**: Ông Tiết Văn T.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

3.2 **Người đại diện theo ủy quyền**: Ông Võ Đình D (Nay được thay thế là ông Hồ Xuân Bửu M).

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 334B, đường G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Theo quyết định ủy quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNO-PC, ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng K).

3.3 **Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng**: Bà Cao Thị Mỹ D.

Chức vụ: Phó phụ trách phòng Kế toán - Ngân quỹ.

Địa chỉ: Số 334B, đường G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Theo giấy ủy quyền số 264/UQ-NHNo-KPK, ngày 29/06/2020 của Giám đốc Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Bà D vắng mặt, có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vụ án vắng mặt).

4. **Người làm chứng**:

4.1 Bà Nguyễn Thị M Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn 16, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Bà M vắng mặt, có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vụ án vắng mặt).

4.2 Ông Trịnh Văn N. Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4.3 Ông Nguyễn Văn L. Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2020 của nguyên đơn Ông Bùi Văn C, Bà Ngô Thị T, tại bản tự khai ngày 20/7/2020, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ông Bùi Văn C trình bày:

Vào ngày 12/4/2017 vợ chồng tôi đang ở nhà thì có Bà Nguyễn Thị M trú tại thôn 16, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là người thân quen vợ chồng tôi từ trước dẫn theo Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T đến nhà tôi. Vợ chồng Ông O, Bà T đặt vấn đề vay mượn vợ chồng tôi số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), và nhờ vợ chồng tôi dùng số tiền này cùng đi đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk để làm thủ tục tất toán khoản nợ cho vợ chồng Ông O, Bà T để vợ chồng Ông O, Bà T đáo hạn Ngân hàng vay lại số tiền 300.000.000 đồng. Tôi và vợ tôi bà Ngô Thị T đã đồng ý cho vợ chồng Ông O, Bà T vay số tiền nói trên, vợ tôi bà Tđã viết xác lập 01 "Hợp đồng vay tiền", hai bên không thoả thuận lãi suất vay nhưng có thoả thuận về thời hạn trả là 12 ngày, kể từ ngày vay 12/4/2017 đến ngày 24/4/2017.

Sau khi vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T ký tên xác nhận vào mục bên vay trong Hợp đồng vay tiền này thì Bà Nguyễn Thị M là người ký tên xác nhận ở mục người làm chứng, sau đó Bà M đi về. Vợ chồng Ông O, Bà T ngồi lại cùng với vợ chồng tôi nói chuyện và hai bên thống nhất đến ngày 14/4/2017 sẽ đến Ngân hàng làm thủ tục đáo hạn để vợ chồng Ông O, Bà T vay lại số tiền 300.000.000 đồng.

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 14/4/2017 vợ chồng tôi có đến Ngân hàng thương mại cổ phần P, chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch huyện E để lấy số tiền 200.000.000 đồng, đây là số tiền mà vợ chồng tôi thế chấp Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất của vợ chồng tôi để vay của Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch huyện E số tiền 200.000.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ, ngày 14/4/2017 vợ chồng tôi đem số tiền 200.000.000 đồng cùng vợ chồng Ông O, Bà T đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk thực hiện thủ tục tất toán khoản nợ cho vợ chồng Ông O, Bà T. Vợ tôi bà Ngô Thị T là người trực tiếp viết bảng kê các loại tiền nộp gồm có 398 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000.000 đồng và 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000.000 đồng. Tổng cộng 199.400.000 đồng, Ngân hàng tất toán xong khoản nợ của vợ chồng Ông O, Bà T với số tiền 199.358.333 đồng, hoàn trả lại cho vợ tôi bà Tsố tiền dư 41.667 đồng, sau đó Ngân hàng đã giao cho tôi Bùi Văn C 01 chứng từ giao dịch (Liên 2), số hóa đơn: 04140070000055, ngày 14/4/2017, tôi ký tên xác nhận vào chứng từ giao dịch này. Lúc này, tôi và vợ chồng Ông O, Bà T đề nghị Ngân hàng cho vay lại số tiền 300.000.000 đồng, sau đó vợ chồng tôi cùng vợ chồng Ông O, Bà T đi về.

Đến ngày 17/4/2017 tôi có nhận được cuộc điện thoại của anh Nguyễn Văn L là cán bộ tín dụng Ngân hàng K, chi nhánh huyện K gọi điện thoại thông báo cho tôi được biết là anh em Ngân hàng đã đến nhà vợ chồng Ông O, Bà T để thẩm định tài sản cho vay nhưng chỉ cho vay được số tiền 200.000.000 đồng mà không cho vay được số tiền 300.000.000 đồng.

Tiếp theo đến khoảng 8 giờ 45 phút ngày 18/4/2017 tôi cùng vợ chồng Ông O, Bà T đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện K để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Ông O, Bà T về để đi xoá thế chấp. Ngân hàng đã trả lại cho vợ chồng Ông O, Bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 978227, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00017 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/9/2005 và tôi có giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Ông O, Bà T theo như thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền ngày 12/4/2017, đồng thời Ông O, Bà T có đưa cho tôi cầm giữ các giấy tờ gốc để nhờ tôi tiếp tục vay thế chấp với số tiền là 300.000.000 đồng, bao gồm:

- 01 Giấy CMND mang tên Ông Phùng Viết O.
- 01 sổ hộ khẩu số: 160262064 do Bà Trần Thị T làm chủ hộ.
- 01 Phiếu khai tạm trú của Ông Phùng Viết O.
- 01 Giấy đăng ký kết hôn của Ông Phùng Viết O và Bà Trần Thị T.

Sau khi xoá thế chấp xong, đến khoảng 15 giờ cùng ngày tôi cùng vợ chồng Ông O, Bà T có đến Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch huyện E để làm hồ sơ thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Ông O, Bà T vay số tiền 300.000.000 đồng, sau đó nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch huyện E gọi điện thoại cho tôi và vợ chồng Ông O, Bà T đến Ngân hàng ký hồ sơ vay vốn để đi Công chứng thì vợ chồng Ông O, Bà T đổi ý, nhùng nhằng không ký rồi bỏ đi về nhà.

Ngày 19/4/2017 tôi đến nhà Ông O, Bà T để nói chuyện việc vay mượn tiền của vợ chồng tôi, tại đây Ông O yêu cầu tôi đưa cho Ông O xem lại bản gốc Hợp đồng vay tiền ngày 12/4/2017, khi tôi đưa cho Ông O xem thì Ông O đã xé giấy gốc Hợp đồng vay tiền rồi nhai luôn vào miệng, đến ngày 20/4/2017 vợ chồng Ông O,

Bà T làm đơn tố cáo tôi đến UBND xã Ea Kly, huyện Krông Pắc. UBND xã Ea Kly đã mời vợ chồng tôi cùng vợ chồng Ông O, Bà T đến làm việc.

Ngày 04/5/2017 vợ chồng tôi làm đơn tố cáo gửi đến Công an huyện Krông Pắc về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ông O, Bà T.

Vào ngày 07/6/2017 trong khi sự việc giữa chúng tôi và vợ chồng Ông O, Bà T chưa được giải quyết xong thì cơ quan Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk yêu cầu tôi giao nộp những giấy tờ liên quan đến việc vay thế chấp của vợ chồng Ông O và Bà T căn cứ theo đơn tố cáo của Bà T ngày 24/4/2017. Chấp hành theo yêu cầu của cơ quan Công an tôi đã giao đầy đủ các giấy tờ trên cho cơ quan Công an theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 07/6/2017.

Ngày 25/7/2017, sau khi làm việc tại Cơ quan Công an huyện Krông Pắc, vợ chồng Ông O Bà T đã nhận lại được các giấy tờ, gồm có:

- 01 Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 978227, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 14, diện tích 1928m^2, địa chỉ: xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Bùi Văn Minh đã chuyển nhượng cho vợ chồng Ông O, Bà T ngày 20/6/2011.

- 01 Bản chính sổ hộ khẩu số 160262064 mang tên Trần Thị T.

- 01 Bản gốc Giấy chứng nhận kết hôn, tên chồng: Phùng Viết O, tên vợ: Trần Thị T, đăng ký ngày 12/6/2012.

- 01 Bản chính phiếu khai báo tạm trú mang tên Phùng Viết O ngày 19/4/2017.

- 01 Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 145773679 của Ông Phùng Viết O.

Tại bản kết luận giám định số 120/89/PC54, ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký đứng tên vợ tôi là Bà Ngô Thị T trong bảng kê khai các loại tiền nộp và Chứng từ giao dịch ngày 14/4/2017 tại Ngân hàng K - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk so với chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Thị T trong các tài liệu dùng làm mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

Ngày 05/4/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 33/QĐ-ĐTTH.

Đến nay, đã hết thời hạn trả nợ từ lâu, mặc dù vợ chồng tôi đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng Ông O, Bà T phải trả lại cho vợ chồng tôi số tiền mà vợ chồng tôi đã tất toán cho vợ chồng Ông O, Bà T tại Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhưng Ông O, Bà T không trả cho vợ chồng tôi được bất kỳ số tiền nào.

Do trong đơn khởi kiện của vợ chồng tôi có sự nhầm lẫn nên vợ chồng tôi đã khởi kiện yêu cầu vợ chồng Ông O, Bà T phải trả lại cho vợ chồng tôi số tiền 200.000.000 đồng. Nhưng thực tế vợ chồng tôi đã trực tiếp tất toán cho vợ chồng Ông O Bà T số tiền 199.358.333 đồng tại Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, tại phiên toà phiên toà hôm nay tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng tôi đối với số tiền 641.667 đồng, tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc vợ chồng Ông O, Bà T

phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng tôi số tiền 199.358.333 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Vợ chồng tôi không yêu cầu vợ chồng Ông O, Bà T phải tính khoản tiền lãi suất phát sinh.

Tại biên bản tự khai ngày 30/6/2020 người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng K là bà Cao Thị Mỹ D trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số 241091316, ngày 25/4/2016 Ngân hàng K chi nhánh huyện K có cho ông Ông Phùng Viết O và Bà Trần Thị T vay số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 14/4/2017 Bà Trần Thị T và bà Ngô Thị T có đến trụ sở Ngân hàng K chi nhánh huyện K thực hiện tất toán khoản tiền vay nói trên. Theo chứng từ ghi nhận, bà Ngô Thị T là người ký trên chứng từ tất toán. Nội dung này đã được phía cơ quan Công an xác minh.

Theo quy định của Ngân hàng K, giao dịch nói trên là hợp pháp, hợp lệ. Hợp đồng vay tiền nói trên đã được thanh lý đúng quy định. Ngân hàng K tỉnh Đắk Lắk cũng đã có văn bản trả lời về vấn đề này tại văn bản số 609/NHNo.ĐL-KTNB, ngày 01/4/2019. Kể từ thời điểm tất toán khoản vay, mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữa Ngân hàng K chi nhánh huyện K với Ông Phùng Viết O và Bà Trần Thị T đã chấm dứt. Ngân hàng K, chi nhánh huyện K không liên quan đến các tranh chấp phát sinh giữa gia đình bà Ngô Thị T và gia đình Bà Trần Thị T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2020, người làm chứng Bà Nguyễn Thị M trình bày:

Giữa tôi đối với vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T và vợ chồng Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T đều là người quen biết, tôi không có quan hệ bà con hay họ hàng thân thích gì với ai. Vào sáng ngày 12/4/2017 vợ chồng Ông O, Bà T rủ tôi đến nhà Ông C, bà Tđể chứng kiến việc vợ chồng Ông O, Bà T mượn tiền của vợ chồng Ông C, bà Tđể về đáo hạn Ngân hàng. Tôi đồng ý đi theo, đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày thì đến nhà vợ chồng Ông C, bà T, sau khi hai bên bàn bạc, trao đổi với nhau thì Ông C có viết 01 Hợp đồng vay tiền với nội dung: Vợ chồng Ông O, Bà T có mượn của vợ chồng Ông C, bà Tsố tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để đáo hạn Ngân hàng, sau khi đáo hạn xong rút tiền ra trả lại cho vợ chồng Ông C, bà T. Sau đó tôi có viết và ký tên của tôi Nguyễn Thị Thảo dưới mục người làm chứng với nội dung "Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T có vay số tiền 200.000.000 đồng của Ông Bùi Văn C", sau đó tôi đi chợ, còn việc vợ chồng Ông C, bà T đưa tiền cho vợ chồng Ông O, Bà T cụ thể như thế nào thì tôi không biết, không chứng kiến. Ngoài tôi ra thì không còn ai khác chứng kiến sự việc vợ chồng Ông C, bà Tcho vợ chồng Ông O, Bà T vay mượn tiền để đáo hạn Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2021, người làm chứng Ông Trịnh Văn N trình bày:

Vào ngày 18/4/2017 vợ chồng Ông O Bà T có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) phòng giao dịch E, chi nhánh tỉnh Đắk Lắk nộp hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 112, tờ bản đồ số 14, diện tích sử dụng

1.928m2, toạ lạc tại xã EaKly, huyện Krông Pắc để vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Sau khi tôi tiếp nhận hồ sơ, đến ngày 19/4/2017 tôi có đến nhà vợ chồng Ông O Bà T để thẩm định trị giá tài sản thế chấp. Đến ngày 21/4/2017 lãnh đạo Ngân hàng đồng ý cho vay nên tôi đã gọi vợ chồng Ông O Bà T đến Ngân hàng để làm hợp đồng thế chấp và mang theo một số giấy tờ gốc để công chứng hồ sơ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày vợ chồng Ông O Bà T có đến Ngân hàng, ngoài ra còn có Ông Bùi Văn C, trú tại thôn 14, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc đi theo cùng vợ chồng Ông O Bà T.

Sau khi kiểm tra các giấy tờ liên quan đến hồ sơ vay thế chấp xong, tôi đưa hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vợ chồng Ông O Bà T ký thì vợ chồng Ông O Bà T không đồng ý ký tên vào hợp đồng, sau đó vợ chồng Ông O Bà T cùng Ông C đi về. Khi ra về Ông C có cầm toàn bộ các giấy tờ gốc liên quan đến hồ sơ vay thế chấp và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của vợ chồng Ông O Bà T, kể từ đó đến nay vợ chồng Ông O Bà T không nộp hồ sơ vay thế chấp tại Ngân hàng nữa.

Các giấy tờ có trong hồ sơ vay thế chấp của vợ chồng Ông O Bà T bao gồm:

- 01 Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 978227, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 14, diện tích 1928m^2, địa chỉ: xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Bùi Văn Minh đã chuyển nhượng cho vợ chồng Ông O, Bà T ngày 20/6/2011.

- 01 Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 145 773 679 của Ông Phùng Viết O.

- 01 Bản chính sổ hộ khẩu số 160 262 064 mang tên chủ hộ Trần Thị T.

- 01 bản gốc Giấy chứng nhận kết hôn, tên chồng: Phùng Viết O, tên vợ: Trần Thị T, đăng ký ngày 12/6/2012.

- 01 Bản chính phiếu khai báo tạm trú mang tên Phùng Viết O ngày 19/4/2017.

Vợ chồng Ông O, Bà T có nhu cầu thế chấp vay số tiền 300.000.000 đồng, Ngân hàng đồng ý cho vợ chồng Ông O, Bà T số tiền 300.000.000 đồng, nhưng chỉ giải ngân trước số tiền 200.000.000 đồng. Khi nào vợ chồng Ông O, Bà T mua được ruộng và làm được bìa đỏ mang tên vợ chồng Ông O, Bà T thì sẽ tiếp tục giải ngân thêm số tiền còn lại 100.000.000 đồng, vì vậy vợ chồng Ông O, Bà T không đồng ý ký tên vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và triệu tập các bên đương sự, người làm chứng đến Toà án để tham gia tố tụng và đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về phiên đối chất, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Để nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đến Tòa án tham gia tố tụng. Nhưng bị đơn Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T và người làm chứng ông Nguyễn Văn L vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vắng mặt

bị đơn Ông O, Bà T và người làm chứng ông Nguyễn Văn L. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tuy nhiên, bị đơn Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T và những người làm chứng ông Nguyễn Văn L, Ông Trịnh Văn N vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 229, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ông Bùi Văn C yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T và những người làm chứng ông Nguyễn Văn L, Ông Trịnh Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng K là bà Cao Thị Mỹ D và người làm chứng Bà Nguyễn Thị M vắng mặt, có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vụ án vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng K đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T chưa thực hiện đầy các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T. Buộc vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T số tiền 199.358.333 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Vợ chồng Ông C, bà Tkhông yêu cầu vợ chồng Ông O, Bà T phải tính khoản tiền lãi suất phát sinh, vì vậy không yêu cầu Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T về việc: Buộc vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T phải trả số tiền 641.667 đồng.

Ông C, bà Tđược quyền khởi kiện lại đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T đề ngày 14/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là "Kiện đòi tài sản", được quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2021/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2020/QĐST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2021 cho bị đơn Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay Ông O, Bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T.

- Xét nội dung đơn khởi kiện: Nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ông C, bà Tsố tiền số tiền 199.358.333 đồng.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì thực tế, do có nhu cầu đáo hạn Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 241091316, ngày 25/4/2016 của vợ chồng Ông O, Bà T đối với Ngân hàng K chi nhánh huyện K nên vào ngày 12/4/2017 vợ chồng Ông O, Bà T có đến nhà vợ chồng Ông C, bà Tđể đặt vấn đề vay mượn của vợ chồng Ông C, bà Tsố tiền 200.000.000 đồng và nhờ vợ chồng Ông C, bà Tcùng đi đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk để làm thủ tục tất toán khoản nợ cho vợ chồng Ông O, Bà T để vợ chồng Ông O, Bà T đáo hạn Ngân hàng vay lại số tiền 300.000.000 đồng. Vợ chồng Ông C, bà Tđã đồng ý cho vợ chồng Ông O, Bà T vay số tiền nói trên, bà Tđã viết xác lập 01 "Hợp đồng vay tiền", hai bên không thoả thuận lãi suất vay nhưng có thoả thuận về thời hạn trả là 12 ngày, kể từ ngày vay 12/4/2017 đến ngày 24/4/2017. Lúc này còn có Bà Nguyễn Thị M trú tại thôn 16, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc đi cùng vợ chồng Ông O, Bà T đến nhà Ông C, bà Tchứng kiến sự việc và ký tên người làm chứng.

Tiếp theo, vào khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 14/4/2017 vợ chồng Ông C, bà Tđã đến Ngân hàng thương mại cổ phần P, chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch huyện Eđể lấy số tiền vay 200.000.000 đồng, đây là số tiền mà vợ chồng Ông C, bà Tthế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay của Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch huyện E số tiền 200.000.000 đồng, đến khoảng 15 giờ, ngày 14/4/2017 vợ chồng Ông C, bà Tcùng vợ chồng Ông O, Bà T đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk thực hiện thủ tục tất toán khoản nợ cho vợ chồng Ông O, Bà T. Tại đây bà Ngô Thị T là người trực tiếp viết bảng kê các loại tiền nộp gồm có 398 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000.000 đồng và 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000.000 đồng. Tổng cộng 199.400.000 đồng, Ngân hàng tất toán xong khoản nợ của vợ chồng Ông O, Bà T theo hợp đồng tín dụng số

241091316, ngày 25/4/2016 với số tiền 199.358.333 đồng. Ngân hàng đã hoàn trả lại cho bà Tsố tiền dư 41.667 đồng, sau đó Ngân hàng đã giao cho Ông Bùi Văn C 01 chứng từ giao dịch (Liên 2), số hóa đơn: 04140070000055, ngày 14/4/2017, Ông C ký tên xác nhận vào chứng từ giao dịch này. Vợ chồng Ông O, Bà T và Ông C đã đề nghị Ngân hàng cho vay lại số tiền 300.000.000 đồng, sau đó vợ chồng Ông C, bà Tcùng vợ chồng Ông O, Bà T đi về.

Đến khoảng 8 giờ 45 phút ngày 18/4/2017 Ông C cùng vợ chồng Ông O, Bà T đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện K để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Ông O, Bà T về để đi xoá thế chấp. Ngân hàng đã trả lại cho vợ chồng Ông O, Bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 978227, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00017 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/9/2005, Ông C có giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Ông O, Bà T theo như thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền ngày 12/4/2017, đồng thời Ông O, Bà T có đưa cho Ông C cầm giữ các giấy tờ gốc để nhờ Ông C tiếp tục vay thế chấp với số tiền là 300.000.000 đồng, bao gồm:

- 01 Giấy CMND mang tên Ông Phùng Viết O.
- 01 sổ hộ khẩu số: 160262064 do Bà Trần Thị T làm chủ hộ.
- 01 Phiếu khai tạm trú của Ông Phùng Viết O.
- 01 Giấy đăng ký kết hôn của Ông Phùng Viết O và Bà Trần Thị T.

Sau khi xoá thế chấp xong, đến khoảng 15 giờ, ngày 18/4/2017 Ông C cùng vợ chồng Ông O, Bà T có đến Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch huyện E để làm hồ sơ thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Ông O, Bà T vay số tiền 300.000.000 đồng, sau đó nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch huyện E gọi điện thoại cho Ông C và vợ chồng Ông O, Bà T đến Ngân hàng ký hồ sơ vay vốn để đi Công chứng thì vợ chồng Ông O, Bà T đổi ý, nhùng nhằng không ký rồi bỏ đi về nhà.

Ngày 19/4/2017 Ông C đến nhà Ông O, Bà T để nói chuyện về khoản tiền mà vợ chồng Ông C, bà Tđã tất toán trả nợ thay cho vợ chồng Ông O, Bà T tại Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây Ông O yêu cầu Ông C đưa cho Ông O xem lại bản gốc Hợp đồng vay tiền ngày 12/4/2017, khi Ông C đưa cho Ông O xem thì Ông O đã xé giấy gốc Hợp đồng vay tiền rồi nhai luôn vào miệng. Đến ngày 20/4/2017 vợ chồng Ông O, Bà T làm đơn tố cáo Ông C đến UBND xã Ea Kly, huyện Krông Pắc. UBND xã Ea Kly đã mời vợ chồng Ông C, bà Tcùng vợ chồng Ông O, Bà T đến làm việc.

Ngày 04/5/2017 vợ chồng Ông C, bà Tlàm đơn tố cáo gửi đến Công an huyện Krông Pắc về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ông O, Bà T.

Ngày 07/6/2017 Ông C đã giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc các loại giấy tờ liên quan đến việc vay thế chấp của vợ chồng Ông O và Bà T để phục vụ cho công tác điều tra gồm có:

- 01 Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 978227, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 14, diện tích 1928m^2, địa chỉ: xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh

Đắk Lắk mang tên ông Bùi Văn Minh đã chuyển nhượng cho vợ chồng Ông O, Bà T ngày 20/6/2011.

- 01 Bản chính sổ hộ khẩu số 160262064 mang tên Trần Thị T.

- 01 Bản gốc Giấy chứng nhận kết hôn, tên chồng: Phùng Viết O, tên vợ: Trần Thị T, đăng ký ngày 12/6/2012.

- 01 Bản chính phiếu khai báo tạm trú mang tên Phùng Viết O ngày 19/4/2017.

- 01 Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 145773679 của Ông Phùng Viết O.

Ngày 25/7/2017, sau khi làm việc tại Cơ quan Công an huyện Krông Pắc, vợ chồng Ông O Bà T đã nhận lại các loại giấy tờ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 120/89/PC54, ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký đứng tên Ngô Thị Ttrong bảng kê khai các loại tiền nộp và Chứng từ giao dịch ngày 14/4/2017 tại Ngân hàng K - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk so với chữ viết, chữ ký đứng tên Ngô Thị Ttrong các tài liệu dùng làm mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

Ngày 05/4/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 33/QĐ-ĐTTH.

Trong quá trình điều tra vợ chồng Ông O, Bà T cho rằng không có sự việc vay mượn tiền đối với vợ chồng Ông C, bà Ttheo "Hợp đồng vay tiền", ngày 12/4/2017. Ông O, Bà T không hề biết Bà Nguyễn Thị M là ai? ở đâu. Khoản tiền 199.358.333 đồng mà vợ chồng Ông O, Bà T tất toán tại Ngân hàng K, chi nhánh huyện K là của vợ chồng Ông O, Bà T. Tuy nhiên Ông O, Bà T không có bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh.

Ông C, bà Tcũng không chứng minh được bản gốc "Hợp đồng vay tiền", ngày 12/4/2017 là do Ông O đã yêu cầu Ông C đưa xem rồi nhai vào miệng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là Bà Nguyễn Thị M, Ông Trịnh Văn N; Hợp đồng tín dụng số 0413/2017/HĐTD-CN, ngày 14/4/2017, khế ước nhận nợ số 0413/201-OCB-KUNN-CN, ngày 14/4/2017 giữa bên vay Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T và bên cho vay Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch Ea Kar; Bảng kê các loại tiền nộp, chứng từ giao dịch (Liên 2), số hóa đơn: 04140070000055 ngày 14/4/2017 của bà Ngô Thị T; Ý kiến trình bày của người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng K là bà Cao Thị Mỹ D; Bản kết luận giám định số 120/89/PC54, ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 33/QĐ-ĐTTH, ngày 05/4/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã đủ căn cứ xác định vào ngày 14/4/2017 vợ chồng Ông C, bà Tđã trực tiếp đến Ngân hàng K, chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm thủ tục tất toán khoản nợ cho vợ chồng Ông O, Bà T số tiền 199.358.333 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 241091316, ngày 25/4/2016.

Kể từ khi vợ chồng Ông C, bà Ttất toán cho vợ chồng Ông O, Bà T số tiền 199.358.333 đồng cho đến nay vợ chồng Ông O, Bà T không hoàn trả cho vợ chồng

Ông C, bà Tđược bất kỳ số tiền nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 195, Điều 203, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 235 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 155, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử buộc vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T số tiền 199.358.333 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Vợ chồng Ông C, bà Tkhông yêu cầu vợ chồng Ông O, Bà T phải tính khoản tiền lãi suất phát sinh, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 641.667 đồng. Xét thấy, việc Ông C, bà Txin thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ông C, bà Tđối với số tiền 641.667 đồng.

Ông C, bà Tđược quyền khởi kiện lại đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 195, Điều 203, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 235 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 155, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T.

Buộc vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T số tiền 199.358.333 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Vợ chồng Ông C, bà Tkhông yêu cầu vợ chồng Ông O, Bà T phải tính khoản tiền lãi suất phát sinh, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T về việc: Buộc vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T phải trả số tiền 641.667 đồng.

Ông C, bà Tđược quyền khởi kiện lại đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc vợ chồng Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T phải chịu 9.967.916 đồng (Chín triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm mười sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính: (199.358.333 đồng x 5% = 9.967.916 đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà Ông Bùi Văn C đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0009740, ngày 17/6/2020.

Nguyên đơn Ông Bùi Văn C, bà Ngô Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Ông Phùng Viết O, Bà Trần Thị T (Vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.